

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13, ngày 21 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về xử lý, trám lấp các loại giếng khoan, lỗ khoan, giếng đào sau khi sử dụng xong hoặc bị hỏng (sau đây gọi tắt là giếng không sử dụng) trong hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất, khoan khảo sát địa chất công trình, thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ, nghiên cứu, điều tra, đánh giá nước dưới đất, và các hoạt động khoan, đào khác.

2. Việc xử lý, trám lấp các loại giếng khoan tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và các giếng khoan địa nhiệt không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng

1. Phải bảo đảm thực hiện kịp thời, ngăn chặn nước, chất bẩn từ trên mặt đất xâm nhập vào các tầng chứa nước và sự lưu thông giữa các tầng, lớp chứa nước khác nhau qua giếng.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất.

Điều 4. Phân loại giếng không sử dụng để xử lý, trám lấp

1. Đối với các giếng khai thác nước dưới đất thuộc trường hợp không phải xin phép khai thác, sử dụng nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bao gồm các giếng không sử dụng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Giếng có thể tiếp tục khai thác, nhưng chủ giếng không có nhu cầu tiếp tục khai thác, sử dụng nước và không có kế hoạch để sử dụng cho các mục đích khác;

b) Giếng không sử dụng nằm trong phạm vi bị thu hồi đất, giải phóng mặt bằng mà tổ chức, cá nhân nhận bàn giao mặt bằng không sử dụng;

c) Giếng bị hỏng không khắc phục được; giếng không thể tiếp tục khai thác do bị ô nhiễm, chất lượng nước không đáp ứng yêu cầu cho mục đích sử dụng hoặc do các nguyên nhân khác;

d) Giếng mà chủ giếng vi phạm pháp luật về tài nguyên nước, đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp buộc phải trám lấp giếng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các giếng khai thác nước dưới đất của công trình khai thác thuộc trường hợp phải xin phép khai thác, sử dụng nước (sau đây gọi tắt là giấy phép) theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bao gồm các giếng không sử dụng thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Giếng thuộc công trình khai thác nước dưới đất đã có giấy phép, nhưng chủ giấy phép trả lại giấy phép hoặc điều chỉnh giấy phép, trong đó có việc điều chỉnh giếng khai thác hoặc giếng quan trắc hoặc giấy phép bị thu hồi vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và đã được Nhà nước bồi thường, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

Đối với trường hợp quy định tại Điểm này thì việc xử lý, trám lấp giếng được thực hiện sau khi đã hoàn thành việc trả lại, thu hồi hoặc điều chỉnh giấy phép theo quy định của pháp luật.

b) Giếng thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này thuộc công trình khai thác nước dưới đất phải xin phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước mà không có giấy phép và bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp buộc phải trám lấp giếng theo quy định của pháp luật;

c) Giếng thuộc công trình khai thác nước dưới đất phải xin phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước mà không đủ điều kiện để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, gia hạn giấy phép và có yêu cầu phải trám lấp giếng theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

3. Đối với các giếng không sử dụng không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, bao gồm:

a) Giếng khoan thăm dò nước dưới đất mà chủ giấy phép xác định đã hoàn thành nhiệm vụ và không sử dụng để khai thác hoặc quan trắc;

b) Giếng khoan quan trắc nước dưới đất của mạng lưới quan trắc tài nguyên nước mà đơn vị quản lý, vận hành xác định đã bị hỏng, không thể khắc phục hoặc phải thay đổi vị trí hoặc vì các lý do khác mà không thể tiếp tục quan trắc;

c) Giếng khoan thuộc các dự án nghiên cứu, điều tra, đánh giá nước dưới đất mà đơn vị thực hiện dự án xác định đã sử dụng xong và không có nhu cầu, kế hoạch sử dụng cho các mục đích khác;

d) Giếng sử dụng để tháo khô mỏ, hồ móng, giếng khoan thuộc các dự án nghiên cứu, điều tra, tìm kiếm, thăm dò địa chất và khoáng sản; giếng khoan khảo sát địa chất công trình (trừ giếng khoan thuộc phạm vi hồ móng và được thi công ngay sau đó) mà chủ giếng xác định đã sử dụng xong và không có nhu cầu, kế hoạch sử dụng cho các mục đích khác hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng;

đ) Giếng tồn tại trên thực tế nhưng không sử dụng và không xác định được chủ giếng;

e) Giếng khoan gây ra sự cố sụt, lún đất, làm ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng nước dưới đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống của cộng đồng dân cư trong khu vực lân cận;

g) Giếng khoan bị sự cố trong quá trình khoan và không thể khắc phục được hoặc giếng khoan chưa hoàn thành nhưng buộc phải thay đổi vị trí khoan.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Xử lý, trám lấp giếng khai thác nước dưới đất thuộc trường hợp không phải xin phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước

1. Giếng thuộc trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều 4 Thông tư này, sau khi chủ giếng xác định giếng không sử dụng, chủ giếng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm trám lấp giếng tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tự tổ chức thi công trám lấp giếng của mình.

2. Giếng thuộc trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư này, trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật, tổ chức, cá nhân nhận bàn giao mặt bằng có trách nhiệm trám lấp giếng theo quy định của Thông tư này.

3. Giếng thuộc trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 4 Thông tư này, trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định

xử lý vi phạm hành chính mà trong đó có áp dụng biện pháp phải trám lấp giếng, chủ giếng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm trám lấp giếng tới Ủy ban nhân dân cấp xã và tự tổ chức thi công trám lấp giếng của mình. Trường hợp trong quyết định xử lý vi phạm hành chính có quy định cụ thể về thời hạn hoàn thành việc trám lấp giếng thì thực hiện theo quyết định này.

4. Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng không sử dụng quy định tại Điều này, chủ giếng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã thực hiện trám lấp giếng không sử dụng để theo dõi, tổng hợp.

Điều 6. Xử lý, trám lấp giếng khai thác nước dưới đất thuộc trường hợp phải xin phép khai thác, sử dụng nước dưới đất

Việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện như sau:

1. Sau khi có quyết định thu hồi, điều chỉnh giấy phép, xử lý vi phạm hành chính mà trong đó có áp dụng biện pháp phải trám lấp giếng hoặc có văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực giấy phép đối với trường hợp trả lại giấy phép hoặc văn bản thông báo không đủ điều kiện để được cấp, gia hạn giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ giếng phải lập phương án trám lấp giếng theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày có quyết định hoặc văn bản thông báo, chủ giếng phải hoàn thành việc trám lấp giếng. Trường hợp trong các quyết định hoặc văn bản thông báo có quy định cụ thể về thời hạn hoàn thành việc trám lấp thì thực hiện theo các quyết định, văn bản thông báo này.

2. Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định hoặc văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều này, chủ giếng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm thực hiện việc thi công trám lấp giếng tới Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, kiểm tra (nếu cần).

3. Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thi công trám lấp giếng không sử dụng, chủ giếng có trách nhiệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thi công trám lấp giếng.

Nội dung chính của báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng, gồm: các thông tin chung về giếng phải trám lấp; nội dung, khối lượng đã thực hiện trong quá trình thi công trám lấp; đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp giếng theo quy định; những vấn đề phát sinh trong quá trình trám lấp giếng (nếu có).

Điều 7. Xử lý, trám lấp giếng khoan thăm dò nước dưới đất

Việc xử lý, trám lấp giếng thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 4 Thông tư này thực hiện như sau:

1. Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, trước ngày thi công các giếng khoan thăm dò, chủ giấy phép thông báo bằng văn bản tới Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình thăm dò về danh sách dự kiến các giếng khoan thăm dò phải trám lấp và thời gian, địa điểm dự kiến thực hiện thi công trám lấp giếng để theo dõi, kiểm tra (nếu cần).

2. Sau khi hoàn thành việc trám lấp, chủ giấy phép có trách nhiệm báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng, trong đó phải nêu rõ việc đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp giếng theo quy định của Thông tư này, những vấn đề phát sinh trong quá trình trám lấp giếng (nếu có) và được thể hiện trong báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất hoặc báo cáo kết quả thi công giếng khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 8. Xử lý, trám lấp giếng khoan quan trắc nước dưới đất, giếng khoan thuộc các dự án nghiên cứu, điều tra, đánh giá nước dưới đất, giếng tháo khô mỏ và hố móng, giếng khoan thuộc các dự án nghiên cứu, điều tra, tìm kiếm, thăm dò địa chất và khoáng sản, khảo sát địa chất công trình

Việc xử lý, trám lấp giếng thuộc trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều 4 Thông tư này thực hiện như sau:

1. Chủ giếng có trách nhiệm xây dựng phương án trám lấp giếng theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, trước ngày thi công trám lấp giếng, chủ giếng thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm thực hiện trám lấp giếng tới Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra (nếu cần).

2. Sau khi hoàn thành việc trám lấp giếng, chủ giếng có trách nhiệm báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư này. Báo cáo kết quả thi công trám lấp giếng là thành phần của hồ sơ sản phẩm kết quả thực hiện dự án.

Điều 9. Xử lý, trám lấp giếng khoan bị sự cố

Việc xử lý, trám lấp giếng thuộc trường hợp quy định tại Điểm e và Điểm g Khoản 3 Điều 4 Thông tư này thực hiện như sau:

1. Đối với trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 4 Thông tư này, căn cứ mức độ và tính chất nguy hại của sự cố, chủ giếng hoặc tổ chức, cá nhân khoan giếng phải thực hiện ngay các biện pháp bảo đảm an toàn đối với người, công trình xây dựng và các hoạt động khác; khắc phục sự cố và trám lấp giếng khoan; đồng thời thông báo kịp thời tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có giếng khoan gây sự cố.

Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc khắc phục sự cố, chủ giếng báo cáo kết quả khắc phục sự cố tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm an toàn, kết quả trám lấp giếng và khu vực bị sụt lún, kết quả bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật (nếu có).